

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Cơ khí; Chuyên ngành: Công nghệ Chế tạo máy

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **PHÙNG XUÂN LAN**

2. Ngày tháng năm sinh: 19/06/1981; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Bùi La Nhân, Đức Thọ, Hà Tĩnh.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số nhà 13, Ngõ 168, Phố Vương Thừa Vũ, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số nhà 13, Ngõ 168, Phố Vương Thừa Vũ, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0935 888 435;

E-mail: lan.phungxuan@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 11/2004 đến 12/2014: Giảng viên Bộ môn Công nghệ chế tạo máy, Viện Cơ khí, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Từ 12/2014 đến 12/2021: Phó trưởng Bộ môn Công nghệ chế tạo máy, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Từ 12/2021 đến 11/2022: Giảng viên Bộ môn Công nghệ chế tạo máy, Viện Cơ khí, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ 12/2022 đến nay: Giảng viên nhóm chuyên môn Công nghệ chế tạo máy, Khoa Cơ khí
Chế tạo máy, Trường Cơ khí, Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Nhóm chuyên môn Công nghệ Chế tạo máy, Khoa Cơ khí Chế
tạo máy, Trường Cơ khí, Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Địa chỉ cơ quan: Phòng C7-508M, Đại học Bách Khoa Hà Nội, Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà
Trung, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 0243 869 6165

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn
nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 06 năm 2004; số văn bằng: B549515; ngành: Cơ khí,
chuyên ngành: Công nghệ chế tạo máy; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học
Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 16 tháng 08 năm 2007; số văn bằng: 4698; ngành: Cơ khí và kỹ
thuật công nghiệp; chuyên ngành: Công nghệ máy; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước):
Trường Đại học Khoa học & Công nghệ Pohang (POSTECH), Hàn Quốc.

- Được cấp bằng TS ngày 13 tháng 12 năm 2017; số văn bằng: D000416; ngành: Kỹ thuật
Cơ khí; chuyên ngành: Công nghệ Chế tạo máy; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường
Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:;
chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Đại học Bách Khoa Hà Nội
- Hội đồng III (Cơ học, Cơ khí - Động lực, Kinh tế).

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Cơ khí - Động
lực.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Ứng viên có hai định hướng nghiên cứu khoa học chính, với tính liên ngành và ứng
dụng cao giữa ngành kỹ thuật cơ khí và các lĩnh vực công nghệ thông tin và công nghệ y
sinh, qua đó thể hiện tính đa chiều của ngành cơ khí trong nền sản xuất hiện đại.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Hướng nghiên cứu 01: Nghiên cứu thiết kế quy trình công nghệ và quản lý sản xuất có sự trợ giúp của máy tính.

Ứng viên đã nghiên cứu phương pháp thiết kế quy trình công nghệ theo hướng logic và xây dựng hệ thống BK-CAPP, cho phép thiết kế quy trình công nghệ có sự trợ giúp của máy tính (CAPP) trực tiếp từ mô hình vật thể rắn 3D với đầy đủ yêu cầu kỹ thuật, được thiết kế trong phần mềm Solidworks, dựa trên cơ sở dữ liệu máy và dụng cụ cắt tùy chọn. Trong hệ thống BK-CAPP, ứng viên đã đề xuất phương pháp lựa chọn dụng cụ cắt đa mục tiêu, tối ưu hóa thứ tự nguyên công và phương pháp hình thành các macro G-code tương ứng với từng đối tượng gia công, cho phép sử dụng trực tiếp trong gia công CNC.

Theo định hướng quản lý sản xuất, ứng viên đã đề xuất phương pháp hình thành tế bào gia công ứng dụng trong hệ thống sản xuất linh hoạt trên cơ sở ghép nhóm, thể hiện tính ưu việt về thời gian xử lý và hiệu suất ghép nhóm. Đồng thời, ứng viên đã xây dựng hệ thống quản lý dụng cụ cắt BK-ToolSys, cho phép quản lý hiệu quả dụng cụ cắt trong nhà máy gia công cơ khí. Hướng nghiên cứu này có ý nghĩa quan trọng trong nền sản xuất hiện đại, theo định hướng phát triển tự động hóa thiết kế và quá trình sản xuất, góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất trong gia công cơ khí.

Hướng nghiên cứu 02: Nghiên cứu phát triển các công nghệ in 3D và sản xuất bồi đắp.

Ứng viên đã nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các công nghệ in 3D vật liệu sinh học trong kỹ thuật mô và y học tái tạo. Bắt đầu từ việc ứng dụng công nghệ micro-stereolithography (MSTL) cho vật liệu phân hủy sinh học dạng lỏng có tính chất quang hóa, ứng viên đã mở rộng đến các công nghệ in đùn vật liệu ở nhiệt độ cao. Các công nghệ này bao gồm động cơ đùn dây truyền thống (cFDM), đùn dạng trục vít (sFDM), và nguồn lực khí nén (mFDM), cho phép in đa dạng vật liệu sinh học nhiệt dẻo dạng dây, bột và hạt. Ngoài ra, ứng viên còn phát triển các công nghệ in 3D vật liệu sinh học dạng hydrogel, kết hợp hoặc không kết hợp với tế bào, sử dụng nguồn lực khí nén với đa dạng đầu in như đầu in tổng hợp (APE), đầu in đồng trục (Co-BE) và đầu in microvan (MBM).

Các đầu in này được ứng viên và nhóm nghiên cứu thiết kế và chế tạo theo hướng mô-đun hóa, tối ưu kết cấu để dễ dàng tích hợp lên cụm đầu in có từ 02 đến 04 vị trí lắp đầu in. Máy in 3D sinh học tích hợp nhiều dạng đầu in với cơ cấu dịch chuyển thay đổi đầu in đã được thiết kế, chế tạo thành công và đã được cấp bằng độc quyền sáng chế tại Việt Nam, tạo cơ sở cho chuyển giao công nghệ và thương mại hóa sản phẩm.

Với mỗi công nghệ in, các ảnh hưởng của chế độ in tới chất lượng sản phẩm đã được nghiên cứu để xác định chế độ in phù hợp với từng công nghệ, loại vật liệu và kết cấu mẫu in. Một số thử nghiệm đánh giá đặc tính của mẫu in trong lĩnh vực kỹ thuật mô và y học tái tạo đã được tiến hành, và kết quả cho thấy tiềm năng của các phương pháp và vật liệu trong lĩnh vực này.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã công bố **31** bài báo và báo cáo khoa học trên các tạp chí và hội nghị khoa học trong nước và quốc tế, trong đó có **09** bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín **SCIE Q1/Q2** và **01** bài thuộc danh mục **Web of Sciences/Scopus Q1**; 06 bài báo khoa học trên tạp chí trong nước, **02** báo cáo khoa học tại **hội nghị Rank A**; 13 báo cáo tại hội thảo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã được cấp **02** bằng độc quyền sáng chế tại Việt Nam;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH cấp cơ sở trở lên: **02** đề tài **cấp cơ sở** và **01** dự án do Quỹ đổi mới sáng tạo Vingroup (**VINIF**) tài trợ;
- Đã hướng dẫn **03** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đang hướng dẫn **01** NCS gắn kết với định hướng nghiên cứu;
- Đã xuất bản **01** sách tham khảo tại Nhà xuất bản Bách Khoa Hà Nội với vai trò đồng tác giả;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không có

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội đạt **tốt nghiệp thủ khoa** Cơ khí năm 2004.
- **Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở** năm học 2014-2015, 2017-2018.
- Danh hiệu **giảng viên tiêu biểu** trong giảng dạy của Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội năm học 2019-2020.
- Giấy chứng nhận giảng viên hướng dẫn sinh viên đạt **giải Nhất** sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Đại học Bách Khoa Hà Nội và **giải Ba** cấp Bộ giáo dục và đào tạo năm 2023.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong suốt thời gian giảng dạy tại Bộ môn/Nhóm chuyên môn Công nghệ chế tạo máy, Khoa/Trường Cơ khí, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, ứng viên luôn không ngừng nỗ lực phấn đấu để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Ứng viên đã trau dồi kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy, kỹ năng sư phạm, năng lực nghiên cứu khoa học và tích lũy kinh nghiệm quản lý. Ứng viên tự nhận thấy bản thân đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một giảng viên đại học, cụ thể như sau:

❖ Về tư tưởng, đạo đức, lối sống

- Có tư tưởng chính trị vững vàng, trung thành với đường lối lãnh đạo của Đảng, chấp hành tốt chính sách và pháp luật của Nhà nước.

- Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, chấp hành tốt sự phân công của tổ chức; tuân thủ các quy chế và quy định của Nhà trường.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống giản dị, chân thành, nhiệt tình, đúng mực với bạn bè và đồng nghiệp; luôn cầu thị, sẵn sàng tiếp thu và sửa chữa khuyết điểm để hoàn thiện bản thân.

- Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, công tác quản lý khi còn đương nhiệm và các nhiệm vụ được giao khác.

❖ Về đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị

- Hoàn thành quá trình đào tạo chính quy các bậc Đại học, Tiến sĩ tại Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội và Thạc sĩ tại Đại học Khoa học và Công nghệ Pohang (POSTECH - Hàn Quốc) theo đúng chuyên ngành mà ứng viên tham gia giảng dạy và nghiên cứu tại Nhóm chuyên môn Công nghệ chế tạo máy.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Hoàn thành các khóa đào tạo nghiệp vụ như giáo dục học đại học, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đại học, chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Hoàn thành khóa trung cấp lý luận chính trị hành chính.

❖ *Về công tác giảng dạy*

Ứng viên luôn ý thức rằng công tác giảng dạy là một nhiệm vụ quan trọng của giảng viên, nên luôn đầu tư thời gian và tâm huyết vào công tác này. Ứng viên chấp hành nghiêm túc giờ giảng dạy, hoàn thành khối lượng giảng dạy được giao và thực hiện giảng dạy theo đúng đề cương. Ứng viên không ngừng trau dồi kiến thức chuyên môn và kỹ năng sư phạm, biên soạn và cập nhật thường xuyên các bài giảng, tiếp cận các phương pháp giảng dạy mới để người học tiếp thu hiệu quả nhất.

Ứng viên luôn đảm bảo tính nghiêm túc và công bằng trong công tác giảng dạy, khuyến khích sinh viên chủ động và tương tác tích cực trong các bài học. Ứng viên luôn cởi mở, thân thiện và tận tình giải đáp thắc mắc của sinh viên, nên được sinh viên yêu mến, kính trọng và nhận được nhiều phản hồi tích cực.

Ngoài giảng dạy hệ đại học, ứng viên đã tham gia giảng dạy một số học phần Thạc sĩ và hướng dẫn luận văn cao học và nghiên cứu sinh. Ứng viên đã vinh dự được Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội công nhận danh hiệu **giảng viên tiêu biểu trong giảng dạy**, năm học 2019-2020.

❖ *Về nghiên cứu khoa học*

Ngay từ khi được nhận vào vị trí giảng viên tại Bộ môn Công nghệ Chế tạo Máy, Khoa Cơ khí, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, ứng viên đã xác định rằng nghiên cứu là một nhiệm vụ bắt buộc, bên cạnh công tác giảng dạy. Ứng viên có niềm đam mê, sáng tạo, chủ động và kiên trì trong hoạt động nghiên cứu, luôn duy trì nghiên cứu chuyên sâu với nhiều kết quả nổi bật. Hai hướng nghiên cứu khoa học chính của ứng viên có tính liên ngành và ứng dụng cao giữa lĩnh vực kỹ thuật cơ khí với công nghệ thông tin và công nghệ y sinh. Ứng viên là tác giả chính của nhiều bài báo khoa học đăng trên các tạp chí có uy tín SCIE Q1/Q2 và 02 bằng độc quyền sáng chế tại Việt Nam thể hiện năng lực nghiên cứu và công bố khoa học của ứng viên. Với vai trò chủ nhiệm dự án của 03 đề tài trong đó có 01 dự án do Quỹ VINIF tài trợ, ứng viên đã kết nối các thành viên trong nhóm nghiên cứu, bám sát nội dung, đảm bảo tiến độ trong từng giai đoạn thực hiện và nghiệm thu đúng hạn dự án.

Trong hoạt động nghiên cứu của mình, ứng viên đã tham gia trao đổi, hợp tác nghiên cứu với các nhà khoa học đến từ các Đại học uy tín trên thế giới như Đại học RMIT (Úc), Đại học Công nghệ Nanyang (Singapore), và Đại học Khoa học và Công nghệ Pohang (POSTECH, Hàn Quốc), Viện Khoa học và Công nghệ Quốc gia Ulsan (UNIST, Hàn Quốc) cũng như các nhà khoa học đến từ các Trường Đại học và Viện nghiên cứu trong nước như Trường Vật liệu - Đại học Bách Khoa Hà Nội, Đại học VinUni, Đại học Quốc gia Hà Nội, Viện Hàn Lâm Khoa học Việt Nam. Ứng viên truyền cảm hứng và đam mê nghiên cứu khoa học cho các sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, hướng dẫn họ công bố kết quả nghiên cứu trên các bài báo và báo cáo khoa học.

❖ *Về năng lực quản lý*

Với 07 năm thực hiện nhiệm vụ quản lý, ứng viên đã đảm nhận vai trò Phó trưởng Bộ môn Công nghệ chế tạo máy tại Viện Cơ khí, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội. Trong thời gian thực hiện nhiệm vụ, ứng viên luôn chủ động, sáng tạo và có trách nhiệm cao với các nhiệm vụ được giao, đem đến sự tin tưởng cho lãnh đạo cấp trên.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm 06 tháng (Không kể thời gian tập sự)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019				18	317	0	317 / 567.8 / 229.5
2	2019-2020				9	267	60	327 / 493.6 / 229.5
3	2020-2021				10	260	30	290 / 509.8 / 204
03 năm học cuối								
4	2021-2022			01	10	301	22.5	323.5 / 561.6 / 240
5	2022-2023			02	10	279	0	279 / 547.9 / 240
6	2023-2024		01		10	327.5	0	327.5 / 518.7 / 204

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: **Hàn Quốc** năm 2005-2007.

Sử dụng Tiếng Anh trong học tập, nghiên cứu, viết và bảo vệ luận văn.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy: Trường Cơ khí, Đại học Bách Khoa Hà Nội

Môn giảng dạy: Manufacturing Technology (ME3086); Học kỳ I năm học 2020-2021

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): **TOEIC 765**

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Mạnh Hùng		HVCH	x		23/03/2021 31/10/2022	Đại học Bách Khoa Hà Nội	30/12/2022
2	Hoàng Bá Cường		HVCH	x		12/01/2022 31/04/2023	Đại học Bách Khoa Hà Nội	15/06/2023
3	Trương Huy Nhật		HVCH	x		04/05/2022 30/04/2023	Đại học Bách Khoa Hà Nội	15/06/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Công nghệ gia công và lập trình trên máy CNC	TK	Nhà xuất bản Bách Khoa Hà Nội, 2023	5	TS. Nguyễn Kiên Trung	Chương 2 (Tr.26 - Tr.51) Chương 4 (Tr. 74 - Tr. 117)	Xác nhận của Đại học Bách Khoa Hà Nội ngày 14/06/2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Xây dựng mô đun hỗ trợ tính toán và thiết kế đồ gá gia công cơ khí	CN	T2014-42 Cấp cơ sở	06/2014 - 12/2014	Biên bản nghiệm thu ngày 01/12/2014. Xếp loại: Tốt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
2	Nghiên cứu, xây dựng hệ thống quản lý và tự động lựa chọn dụng cụ cắt trong gia công CNC	CN	T2015-022 Cấp cơ sở	06/2015 - 12/2015	Biên bản nghiệm thu ngày 23/11/2015. Xếp loại: Tốt
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
3	Thiết kế và chế tạo máy in sinh học 3D tích hợp để đặt nền móng cho các nghiên cứu công nghệ mô tại Việt Nam	CN	VINIF.2020.DA13 Quỹ đổi mới sáng tạo Vingroup (VINIF)	11/2020 - 11/2023	Quyết định công nhận kết quả thực hiện dự án số 09042/2024/QĐ-VNCDLL ngày 09/04/2024. Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
Tạp chí ISI/Scopus (Số trích dẫn theo Google Scholar, xếp hạng tạp chí Qi tại năm xuất bản theo Scimago, IF tại năm xuất bản theo Web of sciences/Scimago)								
1	3D scaffold fabrication with PPF/DEF using micro-stereolithography	5		Microelectronic Engineering, ISSN: 1679317	ISI SCIE Q1 , IF2007 = 1.503	97	Tập 84, Số 5-8, Trang. 1702-1705	5/2007
https://doi.org/10.1016/j.mee.2007.01.267								
2	Fabrication and characteristic analysis of a poly (propylene fumarate) scaffold using micro-stereolithography technology	5		Journal of Biomedical Materials Research Part B Applied Biomaterials ISSN: 15524973	ISI SCIE Q1 , IF2008 = 2.030	105	Tập 87B, Số 1 Trang 1-9	3/2008
https://doi.org/10.1002/jbm.b.31057								

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
3	Development of 3D PPF/DEF scaffolds using micro-stereolithography and surface modification	4	x	Journal of Materials Science: Materials in Medicine ISSN: 1573-4838	ISI SCIE Q2, IF2009 = 1.955	183	Tập 20, Trang 271-279	1/2009
https://doi.org/10.1007/s10856-008-3567-2								
4	Effective method of operation sequence optimization in CAPP based on modified clustering algorithm	4	x	Journal of Advanced Mechanical Design, Systems, and Manufacturing ISSN: 1881-3054	ISI SCIE Q2, IF2017 = 0.503	10	Tập 11, Số 1, Trang 1-12	1/2017
https://doi.org/10.1299/jamdsm.2017jamdsm0001								
Tạp chí trong nước								
5	Manufacturing cell formation based on a new similarity coefficient for group technology	1	x	Journal of Science & Technology (Technical Universities) ISSN: 0868-3980		-	Số 96, Trang 61-65	9/2013
6	Xây dựng mô-đun hỗ trợ tính toán và thiết kế đồ gá gia công cơ khí	2	x	Tạp chí khoa học công nghệ, Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội ISSN: 1858-3585		-	Số 23, Trang 35-38	8/2014
7	An improved method of automatic machining feature recognition from 3D solid model	2	x	Journal of Science & Technology (Technical Universities) ISSN: 0868-3980		-	Số 100, Trang 1-5	5/2014
8	An expert system based on analytical hierarchy process for automatic cutting tool selection	3	x	Journal of Science & Technology (Technical Universities) ISSN: 0868-3980		-	Số 108, Trang 58-63	9/2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
9	Nghiên cứu xây dựng hệ thống trợ giúp thiết kế quy trình công nghệ gia công chi tiết máy	3	x	Tạp chí phát triển khoa học và công nghệ (Đại học quốc gia TP HCM) ISSN: 1859-0128			Tập 20, Số 26-2017, Trang 43-49	11/2017
https://doi.org/10.32508/stdj.v20iK6.1170								
Kỷ yếu hội nghị quốc tế								
10	Development of improved 3-D PPF/DEF scaffolds using microstereolithography technology and surface coating	5	x	Proceedings of the Korean Society of Precision Engineering Conference, Jeju Island, South Korea ISSN: 2005-8446		-	Tập 2007.0 6a, Trang 219-220	6/2007
https://koreascience.kr/article/CFKO200717054765015.page								
11	Automatic Recognition of Multi-axis Machining Features based on Machining Process from 3D Solid Model	2	x	Applied Mechanics and Materials Proceeding; 6th International Conference on Mechanical, Industrial, and Manufacturing Technologies - MIMT 2015, Malaysia ISBN: 1660-9336	Kỷ yếu hội thảo quốc tế ISI	1	Tập 789-790, Trang 873-877	9/2015
https://doi.org/10.4028/www.scientific.net/AMM.789-790.873								
Kỷ yếu hội nghị trong nước								
12	Xây dựng hệ thống tự động nhận diện phương pháp gia công từ mô hình vật thể rắn 3D	4	x	Kỷ yếu hội nghị khoa học công nghệ toàn quốc về cơ khí lần IV ISBN: 978-604-73-3690-6		-	Trang 9-14	11/2015
13	Xây dựng phương pháp thiết lập thứ tự gia công trong thiết kế quy trình công nghệ linh hoạt	3	x	Kỷ yếu hội nghị khoa học công nghệ toàn quốc về cơ khí lần V ISBN: 978-604-95-0040-4		-	Trang 100-105	10/2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
14	Sử dụng giải thuật tối ưu để dạy học (training) mạng nơron và ứng dụng để lựa chọn dụng cụ cắt trên máy phay CNC	2	x	Kỷ yếu hội nghị khoa học công nghệ toàn quốc về cơ khí lần V ISBN: 978-604-95-0040-4		-	Trang 95-99	10/2016
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
Tạp chí ISI/Scopus								
15	Expert system based on integrated fuzzy AHP for automatic cutting tool selection	3	x	Applied Sciences ISSN: 2076-3417	ISI SCIE Q1 , IF2019 = 2.474	17	Tập 9(20), 4308, Trang 1-16	10/2019
https://doi.org/10.3390/app9204308								
16	Novel integration of CAPP in a G-code generation module using macro programming for CNC application	3		Machines ISSN: 2075-1702	ISI SCIE Q2 , IF2020 = 2.428	15	Tập 8(4)-61, Trang 1-16	10/2020
https://doi.org/10.3390/machines8040061								
17	Development of a fuzzy-AHP system to select the printing method for polycaprolactone (PCL)-based scaffolds	4	x	International Journal of Advanced Manufacturing Technology ISSN: 0268-3768	ISI SCIE Q1 , IF2022 = 3.563	1	Tập 12 1, Trang 5971-5990	7/2022
https://doi.org/10.1007/s00170-022-09655-6								
18	Development of a novel direct powder screw extruder for 3D scaffold printing of PCL-based composites	7	x	International Journal of Advanced Manufacturing Technology ISSN: 0268-3768	ISI SCIE Q2 , IF2023 = 3.4	2	Tập 128, Trang 3161-3182	8/2023
https://doi.org/10.1007/s00170-023-12076-8								

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
19	The Enhancement of the Overall Group Technology Efficacy using Clustering Algorithm for Cell Formation	3	x	Acta Polytechnica Hungarica ISSN: 1785-8860	ISI SCIE Q2, IF2023 = 1.7	1	Tập 21, Số 2, Trang 69-88	3/2024
https://doi.org/10.12700/APH.21.2.2024.2.4								
20	The development of a modular and open-source multi-head 3D bioprinter for fabricating complex structures	6	x	Bioprinting, ISSN 2405-8866	Web of Sciences/ Scopus Q1, IF2023 = 6.857 (Scimago)	-	Tập 39, Trang 1-15	6/2024
https://doi.org/10.1016/j.bprint.2024.e00339								
Tạp chí trong nước								
21	Xây dựng mô-đun hỗ trợ capp xuất gcode tự động trực tiếp từ đối tượng gia công sử dụng lập trình tham số	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ-Đại học Đà Nẵng ISSN: 1859-1531		-	Tập 17, Số 1.1, Trang 52-57	1/2019
https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/1913/1913								
Kỷ yếu hội nghị quốc tế								
22	Automatic Extraction and Welding Feature Recognition from STEP Data	2	x	Lecture Notes in Networks and Systems International Conference on Engineering Research and Applications (ICERA 2020) ISBN: 978-3030647186	Kỷ yếu thảo luận quốc tế Scopus	4	Trang 210-215	11/2020
https://doi.org/10.1007/978-3-030-64719-3_24								
23	Edge-Based Object Pose Estimation Using Differential Evolution Algorithm	2		Lecture Notes in Networks and Systems International Conference on Engineering Research	Kỷ yếu thảo luận quốc tế Scopus	-	Trang 359-365	11/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				and Applications (ICERA 2020) ISBN: 978-3030647186				
https://doi.org/10.1007/978-3-030-64719-3_40								
24	Bioinspired 3D printing-unravel the secret behind porcupine quill structure	5		ACAM10: 10th Australasian Congress on Applied Mechanics ISBN: 978-1925627596.	Hội thảo xếp loại A theo trang portal	-	Trang 79-88	1/2021
https://search.informit.org/doi/10.3316/informit.321599416352850								
25	Triply periodic minimal surfaces (TPMS) based lattice structure to reduce stress shielding effect	4		ACAM10: 10th Australasian Congress on Applied Mechanics ISBN: 978-1925627596.	Hội thảo xếp loại A theo trang portal	-	Trang 726-734	1/2021
https://search.informit.org/doi/abs/10.3316/informit.324021702616416								
26	Thermal Analysis by Finite Element Model for Powder Screw Extruder for 3D Printing Method	5		Lecture Notes in Mechanical Engineering The AUN/SEED-Net Joint Regional Conference in Transportation, Energy, and Mechanical Manufacturing Engineering (RCTEMME2021) ISBN: 978-9811919701	Kỷ yếu thảo luận quốc tế Scopus	-	Trang 790-801	6/2022
https://doi.org/10.1007/978-981-19-1968-8_66								
27	The Effect of Printing Parameters on the Characteristics of PCL Scaffold in Tissue Engineering Application	4	x	Lecture Notes in Mechanical Engineering The AUN/SEED-Net Joint Regional Conference in Transportation,	Kỷ yếu thảo luận quốc tế Scopus	-	Trang 802-811	6/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				Energy, and Mechanical Manufacturing Engineering (RCTEMME2021) ISBN: 978-9811919701				
https://doi.org/10.1007/978-981-19-1968-8_67								
28	Effect of Printing Parameters on Characteristics of PCL Scaffold Fabricated by Direct Powder Extrusion	5		Lecture Notes in Networks and Systems, International Conference on Engineering Research and Applications (ICERA 2022) ISBN: 978-3031221996	Kỷ yếu thảo luận quốc tế Scopus	-	Trang 455-461	12/2022
https://doi.org/10.1007/978-3-031-22200-9_51								
29	Performance evaluation of different 3D printing techniques for PCL-based scaffold fabrication	6	x	13th International Conference on Biomedical Engineering and Technology (ICBET 2023) ISBN: 979-8-4007-0743-8	Kỷ yếu hội thảo quốc tế Ei Compendex & Scopus	-	Trang 198-203	12/2023
https://doi.org/10.1145/3620679.3620714								
30	The effects of geometry structure with 3D printing design on PCL scaffolds permeability	5		13th International Conference on Biomedical Engineering and Technology (ICBET 2023) ISBN: 979-8-4007-0743-8	Kỷ yếu hội thảo quốc tế Ei Compendex & Scopus	-	Trang 173-178	12/2023
https://doi.org/10.1145/3620679.3620708								
31	Sodium alginate printability using a developed extrusion-based	5	x	Lecture Notes in Mechanical Engineering	Kỷ yếu thảo luận quốc tế Scopus	-	Trang 555-562	3/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	coaxial nozzle for biofabrication			Proceedings of the 3rd Annual International Conference on Material, Machines and Methods for Sustainable Development (MMMS2022) ISBN: 978-3-031-31824-5				
https://doi.org/10.1007/978-3-031-39090-6_61								

- Trong đó có **05** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là **tác giả chính** sau TS trong đó có **04** bài SCIE Q1/Q2 và **01** bài trong danh mục **Web of Sciences/Scopus Q1** [15, 17-20]

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Bằng độc quyền sáng chế số 37907 - Máy in 3D tích hợp nhiều dạng đầu in.	Cục sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ	Quyết định số: 97812/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 11 năm 2023	Tác giả chính	03
2	Bằng độc quyền sáng chế số 38052 - Máy in 3D tích hợp nhiều dạng đầu in có cơ cấu dịch chuyển thay đổi đầu in.	Cục sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ	Quyết định số: 105349/QĐ-SHTT, ngày 24 tháng 11 năm 2023	Tác giả chính	03

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó có **02** bằng độc quyền sáng chế được cấp, là **tác giả chính sau TS** [1, 2].

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



TS. Phùng Xuân Lan